

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 02/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Huế.

2. Ông Cù Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Na.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà Lô Thị Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Na xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1985, tại huyện Q, tỉnh Na.

Nơi cư trú: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc A; con bà : Sầm Thị H; có vợ: Thảo Thị N và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Na xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Na xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án vào năm 2013; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020. Có mặt.

Bị hại:

+ Cháu Lang Quốc Th, sinh ngày 02/5/2004; trú tại: Bản M, xã Đ, huyện Q, tỉnh Na. Có mặt.

Người đại diện của cháu Lang Quốc Th: Bà Lang Thị H, sinh năm 1979; trú tại: Bản M, xã Đ, huyện Q, tỉnh Na. Có mặt.

+ Cháu Lương Văn Q, sinh ngày 27/5/2003; trú tại: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Na. Có mặt.

Người đại diện của cháu Lương Văn Q: Bà Lô Thị L, sinh năm 1982; trú tại: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Na. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 09/3/2020 Nguyễn Khắc T đến nhà trọ của anh Ngô Chiến Th, thuộc khối B, thị trấn K, huyện Q để trộm cắp tài sản. Đến nơi thấy một phòng mở cửa không có người, trên giường có hai chiếc điện thoại di động đang sạc pin. T vào lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào túi quần; trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A3S màu tím. Sau khi biết mất tài sản, các cháu Lang Quốc Th và Lương Văn Q viết đơn trình báo với cơ quan chức năng. Ngày 13/3/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Nguyễn Khắc T đã giao nộp 02 (Hai) chiếc điện thoại cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím bị cáo chiếm đoạt của cháu Lang Quốc Th, trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh bị cáo chiếm đoạt của cháu Lương Văn Q, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị bị cáo Nguyễn Khắc T chiếm đoạt ngày 09/3/2020 là 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Khắc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 19 giờ, ngày 09/3/2020 tại khối B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na Nguyễn Khắc T đã lén lút chiếm đoạt 02 (Hai) chiếc điện thoại di động. Ngày 13/3/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Q thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Nguyễn Khắc T đã giao nộp 02 (Hai) chiếc điện thoại cho cơ quan cảnh sát điều tra.

Cáo trạng số 27/CT-VKS- HS ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Na truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T từ 06 đến 09 tháng tù. Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ, ngày 09/3/2020 tại khối B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na Nguyễn Khắc T đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím của cháu Lang Quốc Th, trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh của cháu Lương Văn Q, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị bị cáo Nguyễn Khắc T chiếm đoạt ngày 09/3/2020 là 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 02 (Hai) chiếc điện thoại di động cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Khắc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Khắc T 08 (Tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/3/2020.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Khắc T, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lang Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Na trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại vắng mặt bà Lô Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Na.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong